HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /2026/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 304/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm công khai, đúng đối tượng, không trùng lặp, có kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm, tránh lợi ích nhóm, nhằm mục tiêu không bỏ sót tổ chức, cá nhân cần hỗ trợ, vừa ngăn chặn trục lợi chính sách, lãng phí nguồn lực, đảm bảo hiệu quả và công bằng.

2. Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ 1 lần, trường hợp cùng nội dung hỗ trợ được quy định tại nhiều văn bản khác nhau thì đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 3. Hỗ trợ nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá do không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định

1. Đối tượng hỗ trợ

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh An Giang, đã lắp thiết bị giám sát hành trình tàu cá trước ngày 19 tháng 5 năm 2024 nhưng chưa đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

b) Tổ chức, cá nhân có nhiều tàu cá đủ điều kiện hỗ trợ thì thực hiện hỗ trợ đối với tất cả các tàu đủ điều kiện.

2. Điều kiện hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân có tàu cá được hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có đầy đủ hồ sơ pháp lý còn hiệu lực theo quy định, gồm: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy phép khai thác thủy sản; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

b) Không vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); không khai thác vượt ranh giới vùng biển; không duy trì hoặc cố ý vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình (trừ trường hợp bất khả kháng); chưa được hưởng chính sách hỗ trợ tương tự tại địa phương khác.

c) Mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần cho việc nâng cấp hoặc thay thế thiết bị giám sát hành trình.

d) Thiết bị giám sát hành trình được hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn kỹ thuật và kết nối ổn định với hệ thống giám sát tàu cá theo quy định.

đ) Có hóa đơn, chứng từ có liên quan đến nâng cấp, thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

e) Thiết bị giám sát hành trình tàu cá sau khi được nâng cấp hoặc thay thế phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

3. Nội dung, mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ nâng cấp thiết bị giám sát hành trình tàu cá

- Mức hỗ trợ: 50% chi phí theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/tàu cá. Phần còn lại do chủ tàu chịu trách nhiệm đóng góp.

- Thời gian hỗ trợ: Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

b) Hỗ trợ thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá

- Mức hỗ trợ: 50% chi phí theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 11.000.000/tàu cá. Phần còn lại do chủ tàu chịu trách nhiệm đóng góp.

- Thời gian hỗ trợ: Từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được bố trí từ ngân sách tỉnh An Giang và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, nthmai.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Nguyễn Thanh Nhàn